

Xy lanh nhỏ gọn AEVUZ-100- -A-P-A

Số bộ phận: 156489



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...25 mm
Ø pít tổng	100 mm
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động đơn lẻ kéo
Đầu thanh piston	Ren ngoài
Cấu trúc xây dựng	Pít tổng Cần piston
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.08 MPA...1 MPA 0.8 bar...10 bar 11.6 psi...145 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	1 J
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), lưu ống	4222 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	614 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	38 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	2797 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	177 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên với phụ kiện tùy ý:
Cổng nối khí nén	G1/4
Vít cố vật liệu	Thép mạ kẽm
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Con dấu động vật liệu	NBR TPE-U (PU)

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim
Vật liệu vỏ xy lanh	Hợp kim nhôm rèn